

Quy nhon, ngày 21 tháng 3 năm 2023

## THÔNG BÁO

Vv Điều chỉnh số liệu trong Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 2022

### Kính gửi : Ban Kiểm soát và toàn thể Quý vị cổ đông

Sau khi đối chiếu số liệu trong Báo cáo kiểm toán độc lập do Cty TNHH kiểm toán và kế toán AAC ký xác nhận ngày 2/3/2023 đối với báo cáo tài chính của Cty CP Giày Bình Định cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 với các số liệu đã trình bày trong bản Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 2022 và một số văn bản khác đã được HĐQT gửi cho Quý cổ đông vào ngày 6/3/2023 đã có một số khác biệt. Về chi tiết, HĐQT kính báo Ban kiểm soát và Quý vị cổ đông như sau :

#### I/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất- kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu ( Đơn vị : VN Đồng )		Giải trình
			Trong báo cáo	Kết quả sau kiểm toán	
1	Doanh thu	Tr.đ	243.878	243.599	Hạch toán từ 511 chuyển sang 711 (từ doanh thu chuyển sang thu nhập khác)
	Các chỉ tiêu khác ( Từ mục 2 đến mục 10)				Không thay đổi

#### II/ 1- Tình hình Tài sản đến 31/12/2022

TÀI SẢN	Số liệu ( Đơn vị : VN Đồng )		Chênh lệch	Giải trình
	Trong báo cáo	Kết quả sau kiểm toán		
A. Tài sản ngắn hạn	63.194.184.020	65.936.079.388	2.741.895.368	
I. Tiền và các khoản t. đương tiền	974.276.814	4.974.276.814	4.000.000.000	Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng về trong tháng 1/23
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.500.000.000	8.500.000.000	(4.000.000.000)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	29.292.943.735	32.063.932.811	2.770.989.076	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	24.237.903.969	24.237.903.969	-	Không thay đổi
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.727.507.623	4.727.507.623	-	Không thay đổi
3. Phải thu ngắn hạn khác	327.532.143	3.098.521.219	2.770.989.076	Ký quỹ thuê bao tài chính tới hạn 2023 là 2 tỷ 722 . Bù trừ bên Nợ bên Có TK 3388 là 1 triệu 950 (sai đối tượng BHXH)
IV. Hàng tồn kho	20.008.632.100	20.008.632.100	-	Không thay đổi
V. Tài sản ngắn hạn khác	418.331.371	389.237.663	(29.093.708)	
1. Thuế GTGT được khấu trừ			-	Không thay đổi
2. Thuế và các khoản phải thu NNước	41.689.539	41.689.539	-	Không thay đổi
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	376.641.832	347.548.124	(29.093.708)	Bảo hiểm TS dài hạn ( 14 tháng)
B. Tài sản dài hạn	30.901.369.428	28.157.508.951	(2.743.860.477)	

Trang 2

I Các khoản phải thu dài hạn	2.888.130.190	115.176.005	(2.772.954.185)	Ký quỹ thuê bao tài chính tới hạn 2023
II. Tài sản cố định	26.767.784.693	26.767.784.693	-	Không thay đổi
III. Tài sản dở dang dài hạn	1.245.454.545	1.245.454.545	-	Không thay đổi
IV. Tài sản dài hạn khác		29.093.708	29.093.708	Bảo hiểm TS dài hạn ( 14 tháng)
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>94.095.553.448</b>	<b>94.093.588.339</b>	<b>(1.965.109)</b>	Bù trừ bên Nợ và bên Có TK 3388 ( sai đối tượng BHXH tỉnh Bình Định )

II/ 2- Tình hình Nguồn vốn đến 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Số liệu ( Đơn vị : VN Đồng )		Chênh lệch	Giải trình
	Trong báo cáo	Kết quả sau kiểm toán		
C. Nợ phải trả	58.790.023.951	58.788.058.842	(1.965.109)	Bù trừ bên Nợ và bên Có TK 3388 ( sai đối tượng BHXH tỉnh Bình Định )
I. Nợ ngắn hạn	57.200.310.516	58.716.237.698	1.515.927.182	
1. Phải trả cho người bán	16.348.506.215	16.348.506.215	-	Không thay đổi
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	155.217.964	155.217.964	-	Không thay đổi
3. Thuế và các khoản p.nộp NSNN	26.498.765	26.498.765	-	Không thay đổi
4. Phải trả người lao động	13.428.836.266	13.428.836.266	-	Không thay đổi
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.603.605.308	1.603.605.308	-	Không thay đổi
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.865.852.560	2.863.887.451	(1.965.109)	Bù trừ bên Nợ và bên Có TK 3388 ( sai đối tượng BHXH tỉnh Bình Định )
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22.771.793.438	24.289.685.729	1.517.892.291	Nợ thuê tài chính đến hạn tăng thêm 1 tỷ 517
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			-	
II. Nợ dài hạn	1.589.713.435	71.821.144	(1.517.892.291)	
1. Vay và nợ thuê T/chính dài hạn	1.589.713.435	71.821.144	(1.517.892.291)	Nợ thuê tài chính dài hạn giảm 1 tỷ 517
D. Vốn chủ sở hữu	35.305.529.497	35.305.529.497	-	Không thay đổi
II. Vốn chủ sở hữu	35.305.529.497	35.305.529.497	-	Không thay đổi
1. Vốn góp của chủ sở hữu	15.500.000.000	15.500.000.000	-	Không thay đổi
2. Quỹ đầu tư phát triển	23.150.744.554	23.150.744.554	-	Không thay đổi
3. Lợi nhuận sau thuế chưa p/phối	(3.345.215.057)	(3.345.215.057)	-	Không thay đổi
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>94.095.553.448</b>	<b>94.093.588.339</b>	<b>(1.965.109)</b>	Bù trừ bên Nợ và bên Có TK 3388 ( sai đối tượng BHXH tỉnh Bình Định )

HĐQT xin nhận thiếu sót trong việc chậm đính chính thông tin khi có kết quả xác nhận báo cáo tài chính năm 2022 từ đơn vị kiểm toán độc lập và rất mong nhận được sự thông cảm từ Quý vị cổ đông và các cơ quan chức năng thuộc Đại hội đồng cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
P. CHỦ TỊCH  
( Đã ký )  
Trần văn Khiêm